TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHỔ YÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 231/2019/QĐST-HNGĐ	*Phổ Yên, ngày 14 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 293/2019/TLST - HNGĐ, ngày 03 tháng 9 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Đào Văn T, sinh năm 1988;

HKTT: Xóm R, xã ĐS, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên.

- Bị đơn: Chị Đỗ Hồng N, sinh năm 1992;

HKTT: Xóm R, xã ĐS, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên.

Chổ ở hiện nay: Xóm Đ, xã ĐS, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55,81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 10 năm 2019;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04/10/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Đào Văn T và chị Đỗ Hồng N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đào Văn T và chị Đỗ Hồng N đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Đào Văn T và chị Đỗ Hồng N xác định: Trong quá

trình chung sống vợ chồng có hai con chung là Đào Hồng Như B, sinh ngày 17/5/2013 và Đào Hải B, sinh 20/4/2016.

Anh T, chị N thống nhất thỏa thuận: Giao cho chị Đỗ Hồng N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung là Đào Hồng Như B, sinh ngày 17/5/2013 và Đào Hải B, sinh 20/4/2016. Anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con cho chị N 1.000.000đồng (Một triệu đồng)/1con/1 tháng cho đến khi con trưởng thành 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 10 năm 2019. Anh T được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

Anh T, chị N thống nhất thỏa thuận không tính lãi suất chậm trả nếu anh T chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị N.

2.3. Về tài sản chung: Không có.

2.4. Về nợ chung, các khoản cho vay chung: Không có.

2.5. Về án phí: Anh Đào Văn T và chị Đỗ Hồng N thỏa thuận anh T chịu 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con để sung quỹ Nhà nước, được khấu trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004480 ngày 03/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- THADS thị xã Phổ Yên;
- UBND xã ĐS;
- Lưu hồ sơ vụ án –Vp.

THẨM PHÁN
(đã ký tên)

Hà Thị Thu Thủy